TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **50**/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 05 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2022/TLST- DS ngày 17/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số C, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn S: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị T và ông Ngô Văn S thừa nhận có nợ tiền hụi chết và đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Kim N số tiền hụi chết là: 171.300.000 (Một trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà Lê Thị Kim N tự nguyện không yêu cầu tính lãi. Cách thức trả, phương thức trả được thực hiện

trong giai đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 171.300.000 đồng x 2,5% = 4.282.500 (Bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn năm trăm) đồng. Các bên đương sự mỗi bên phải chịu ½ án phí.

+ Bà Lê Thị Kim N phải chịu án phí là 2.141.250 (Hai triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp thep biên lai tạm ứng án phí số 0006740 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho bà Lê Thị Kim N số tiền 2.790.750 (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

+ Bà Trần Thị T phải chịu án phí số tiền là 2.141.250 (Hai triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

+ Ông Ngô Văn S là người cao tuổi nên được miễn án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền